

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
SỞ XÂY DỰNG

CÔNG BỐ

GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG, THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH QUÝ I NĂM 2025

NĂM 2025



UBND TỈNH VĨNH PHÚC
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1313* /TB-SXD

Vĩnh Phúc, ngày *15* tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ
GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG, THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH
QUÝ I NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-SXD ngày 27/3/2024 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc Kiện toàn Tổ Khảo sát liên ngành xác định giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 191/QĐ-SXD ngày 08/11/2024 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc Bổ sung thành viên Tổ Khảo sát liên ngành xác định giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-TKSLN ngày 28/3/2024 của Tổ trưởng Tổ Khảo sát về việc Ban hành quy chế làm việc của Tổ Khảo sát liên ngành để xác định giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Trên cơ sở thông nhất của Tổ Khảo sát liên ngành xác định giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh tại Biên bản họp ngày 11/04/2025;

Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng Quý I năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trong bảng công bố chưa bao gồm thuế VAT, được xác định trên cơ sở: điều tra thị trường; báo giá của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, thiết bị công trình doanh nghiệp kinh doanh phân phối hoặc đại lý bán hàng cho các nhà sản xuất vật liệu xây dựng, thiết bị công trình ngoài địa bàn tỉnh. Các loại vật liệu xây dựng, thiết bị công trình được công bố giá tại nơi sản xuất, nơi cung ứng thì Chủ đầu tư tổ chức xác định giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình đến hiện trường công trình theo hướng dẫn tại mục 1.2.1 Phụ lục số 4, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm 3 khoản 2 Điều 1 Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Bảng giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình kèm theo công bố này là các loại vật liệu xây dựng, thiết bị công trình phổ biến, được Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy theo quy định (đối với các sản phẩm phải thực hiện thủ tục tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy) làm cơ sở tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

3. Chủ đầu tư, tổ chức tư vấn và các đơn vị liên quan khi sử dụng thông tin về giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng cần căn cứ vào địa điểm công trình, địa điểm cung cấp, khối lượng vật liệu xây dựng, thiết bị công trình sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất công trình, yêu cầu thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu theo yêu cầu kỹ thuật và xác định giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình phù hợp giá thị trường đảm bảo hiệu quả, đáp ứng mục tiêu đầu tư tránh thất thoát, lãng phí.

4. Trường hợp các loại vật liệu xây dựng, thiết bị công trình có giá biến động (tăng hoặc giảm) so với giá công bố hoặc không có trong giá công bố giá, chủ đầu tư có trách nhiệm khảo sát và quyết định giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình khi xây dựng phục vụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đảm bảo phù hợp với yêu cầu và điều kiện kỹ thuật của từng công trình (phương pháp khảo sát xác định giá vật liệu xây dựng theo hướng dẫn tại Phụ lục số 4, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm 3 khoản 2 Điều 1 Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

7/11

5. Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về chủng loại và chất lượng khi sử dụng giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trong công bố này; tổ chức kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình; thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng khi cần thiết. Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm thực hiện các công tác kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo quy định của tiêu chuẩn, yêu cầu của thiết kế và yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

6. Các đơn vị sản xuất cung ứng vật liệu xây dựng, thiết bị công trình chịu trách nhiệm về chất lượng, giá của các loại vật liệu gửi đăng công bố.

7. Đối với bê tông thương phẩm, chủ đầu tư căn cứ vào điều kiện thực tế của dự án để quyết định việc sử dụng giá trong công bố này, giá khảo sát thị trường hoặc tính chi phí theo hệ thống định mức đơn giá hiện hành cho phù hợp.

8. Đối với vật liệu đất san nền: Công bố giá đất san nền đã bao gồm cước vận chuyển đến các huyện, thành phố của 02 đơn vị có văn bản báo giá (*Công ty TNHH Thương mại Tỉnh Tuấn; Công ty Cổ phần KEHIN*); các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ điều kiện thực tế của dự án, công trình xây dựng để quyết định việc sử dụng giá trong công bố này hoặc khảo sát giá tại các mỏ khai thác đất hợp pháp khác làm cơ sở quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để xem xét giải quyết. /

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Tài Chính (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TC; Công thương; NN&MT;
- Chi Cục thuế Khu vực VIII;
- UBND các huyện, TP;
- Lưu: VT, QLNDT&VLXD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Ngọc